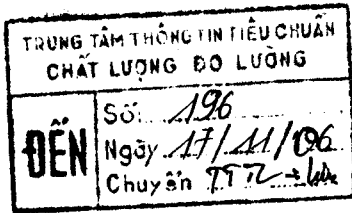


Số: 21/2006/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2006



QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về việc chứng nhận
và cấp thẻ kiểm định viên đo lường

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị định 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên đo lường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 58/2001/QĐ-BKHHCNMT ngày 13/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 3. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Viện KSNĐ Tối cao;
- Tòa án ND Tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu VT, TĐC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Mạnh Hải

QUY ĐỊNH

Về việc chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên đo lường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-BKHCN

ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chứng nhận kiểm định viên đo lường

1. Chứng nhận kiểm định viên đo lường là việc cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền tổ chức xem xét hồ sơ đề nghị của tổ chức kiểm định để chứng nhận cho người thực hiện việc kiểm định phương tiện đo của tổ chức kiểm định này là kiểm định viên đo lường (sau đây viết tắt là kiểm định viên).

2. Việc kiểm định phương tiện đo của kiểm định viên là hợp pháp chỉ sau khi được chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên.

Điều 2. Cấp thẻ kiểm định viên

1. Thẻ kiểm định viên (sau đây viết tắt là thẻ) là hình thức xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền đối với kiểm định viên trong hoạt động kiểm định phương tiện đo.

2. Thẻ được cấp cho từng kiểm định viên.

3. Nội dung, hình thức thẻ theo quy định tại Phụ lục III của Quy định này.

Điều 3. Đối tượng được chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên

Người có đủ các điều kiện sau đây được chứng nhận kiểm định viên (sau đây viết tắt là chứng nhận) và cấp thẻ:

1. Được tổ chức kiểm định đề nghị;

2. Có giấy chứng nhận hoàn thành khoá đào tạo kiểm định viên theo quy định;

3. Có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương trở lên.

Điều 4. Các hình thức chứng nhận

1. Chứng nhận lần đầu là hình thức áp dụng cho người lần đầu tiên được đề nghị chứng nhận.

2. Chứng nhận lại là hình thức áp dụng cho kiểm định viên có hồ sơ đề nghị chứng nhận lại.

3. Chứng nhận bổ sung là hình thức áp dụng cho kiểm định viên có Quyết định chứng nhận còn hiệu lực và có hồ sơ đề nghị chứng nhận bổ sung phạm vi kiểm định.

Điều 5. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây viết tắt là Tổng cục) là cơ quan quản lý nhà nước về đo lường chịu trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên.

Điều 6. Trách nhiệm của kiểm định viên

1. Thực hiện kiểm định phương tiện đo trong phạm vi kiểm định được chứng nhận và theo đúng Quy trình kiểm định hiện hành.
2. Không được dùng thẻ kiểm định viên vào các mục đích khác.
3. Tuân thủ pháp luật và các quy định khác về đo lường.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức kiểm định

1. Tổ chức xây dựng và quản lý đội ngũ kiểm định viên.
2. Giao nhiệm vụ kiểm định phương tiện đo cho kiểm định viên trong phạm vi kiểm định được chứng nhận.
3. Báo cáo tình hình quản lý kiểm định viên về Tổng cục trước ngày 15/12 hàng năm.
4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra và các quy định khác của pháp luật về đo lường có liên quan.

Chương II

CHỨNG NHẬN VÀ CẤP THẺ, ĐÌNH CHỈ HIỆU LỰC CỦA QUYẾT ĐỊNH CHỨNG NHẬN, THU HỒI THẺ

Điều 8. Hồ sơ đề nghị

1. Trường hợp chứng nhận và cấp thẻ lần đầu, hồ sơ đề nghị gửi về Tổng cục gồm:

- a) Đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy định này;
- b) Bản sao chứng nhận đào tạo kiểm định viên quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này;
- c) Bản sao các văn bằng quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này;
- d) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quy định này;
- đ) 02 (hai) ảnh mẫu cỡ (2x3)cm.

2. Trường hợp chứng nhận lại hoặc chứng nhận bổ sung, một (01) tháng trước khi Quyết định chứng nhận hết hiệu lực hoặc khi có nhu cầu chứng nhận bổ sung, tổ chức kiểm định lập hồ sơ đề nghị gửi về Tổng cục. Hồ sơ gồm:

- a) Đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy định này;
- b) Bản sao các chứng nhận đào tạo bổ sung theo quy định;
- c) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quy định này.

Điều 9. Xử lý hồ sơ

1. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong phạm vi 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Tổng cục thông báo để tổ chức kiểm định bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Trong phạm vi 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục ra Quyết định chứng nhận và cấp thẻ.

Điều 10. Quyết định chứng nhận và cấp thẻ

1. Trường hợp chứng nhận và cấp thẻ lần đầu hoặc chứng nhận lại, Quyết định chứng nhận và cấp thẻ phải có những nội dung chính như sau:

- a) Họ tên (kiểm định viên);
- b) Năm sinh;

- c) Phạm vi kiểm định;
 - d) Số thẻ;
 - đ) Tên tổ chức kiểm định;
 - e) Thời hạn hiệu lực của Quyết định chứng nhận.
2. Trường hợp chứng nhận bổ sung, trong Quyết định chứng nhận phải có thêm ký hiệu "bổ sung" cho phạm vi kiểm định được chứng nhận bổ sung.
3. Thời hạn hiệu lực của Quyết định chứng nhận lần đầu hoặc chứng nhận lại là 5 (năm) năm kể từ ngày ký.
4. Thời hạn hiệu lực của Quyết định chứng nhận bổ sung lấy theo thời hạn hiệu lực của Quyết định quy định tại khoản 3 Điều 10 của Quy định này.
5. Quyết định chứng nhận được gửi tới tổ chức kiểm định quản lý kiểm định viên.

Điều 11. Cấp lại thẻ kiểm định viên

1. Trường hợp thẻ kiểm định viên bị mất hoặc bị hư hỏng, kiểm định viên phải báo cáo người đứng đầu tổ chức kiểm định để đề nghị cấp lại.
2. Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ kiểm định viên gồm:
- a) Công văn đề nghị của tổ chức kiểm định;
 - b) Bản giải trình lý do đề nghị cấp lại của kiểm định viên.
3. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị, Tổng cục xem xét, cấp lại thẻ cho kiểm định viên.

Điều 12. Đình chỉ hiệu lực của Quyết định chứng nhận, thu hồi thẻ

Trường hợp kiểm định viên không còn được giao nhiệm vụ kiểm định phương tiện đo hoặc không hoàn thành trách nhiệm như quy định tại Điều 6 của Quy định này, người đứng đầu tổ chức kiểm định có trách nhiệm thu hồi thẻ, báo cáo và nộp thẻ về Tổng cục. Căn cứ vào báo cáo của người đứng đầu của tổ chức kiểm định, Tổng cục ra quyết định đình chỉ hiệu lực của Quyết định chứng nhận đối với kiểm định viên nói trên.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn thực hiện Quy định này.
2. Thời hạn hiệu lực quy định tại khoản 3 Điều 10 của Quy định này áp dụng cho tất cả các Quyết định chứng nhận đã ban hành trước đây.
3. Thẻ kiểm định viên đã cấp không phải đổi lại.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Mạnh Hải



Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm 200...

ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN, CẤP THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN ĐO LƯỜNG

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tên tổ chức kiểm định:

thuộc:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... E-mail:

đề nghị(*)..... kiểm định viên đo lường cho các cá nhân có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Phạm vi đề nghị		Ghi chú
				Tên phương tiện đo	Hình thức chứng nhận	
1	2	3	4	6	7	8

Hồ sơ kèm theo gồm có:

TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

(*): Ghi rõ: chứng nhận và cấp thẻ (với hình thức chứng nhận lần đầu) hoặc chứng nhận (với các hình thức chứng nhận khác).

Cột (8): Ghi số thẻ kiểm định viên (nếu đã cấp)



Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. Thông tin chung

Họ và tên:Nam/ Nữ
Ngày tháng năm sinh:
Nguyên quán:.....
Chỗ ở hiện nay:.....
.....
Đơn vị công tác:.....

II. Tóm tắt quá trình công tác và đào tạo (*)

- 1. Trình độ học vấn (phổ thông trung học, trung cấp, đại học ...):
- 2. Các hoàn thành các khóa đào tạo kiểm định viên đo lường sau:

TT	Tên khoá đào tạo	Thời gian đào tạo		Nơi đào tạo
		Từ	Đến	

3. Quá trình công tác:

TT	Nội dung và nơi làm việc	Thời gian		Ghi chú
		Từ	Đến	

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thực.

TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

Ngày...tháng...năm...
Người khai
(Ký tên)

(*): Chỉ khai những thay đổi so với lần khai trước, liên kế.

Phụ lục III
Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-BKHCN
ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

MAU THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN ĐO LƯỜNG

1. Mặt trước:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: A-0001

THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN ĐO LƯỜNG

Họ và tên:
Năm sinh:
Tên tổ chức kiểm định

Hà Nội, ngày tháng năm
Tổng cục trưởng

Ảnh

70 mm

2. Mặt sau:

**TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN
CỦA KIỂM ĐỊNH VIÊN ĐO LƯỜNG**

- Thực hiện kiểm định đo lường trong phạm vi được chứng nhận và theo đúng Quy trình kiểm định hiện hành
- Không được dùng thẻ kiểm định viên vào mục đích khác.
- Chấp hành luật pháp và các qui định khác về đo lường.

110 mm

Ghi chú:

- Nền thẻ in màu xanh da trời;
- Chữ "THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN ĐO LƯỜNG" in màu đỏ;
- Số thẻ kiểm định viên gồm hai phần:

Phần thứ nhất là một chữ cái in hoa A hoặc B. A ký hiệu kiểm định viên của các đơn vị thuộc Tổng cục, của các tổ chức kiểm định thuộc cơ quan quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố; B ký hiệu kiểm định viên thuộc các tổ chức kiểm định khác;

Phần thứ hai là số thứ tự của thẻ.